

Bản án số: 355/2023/HS-PT

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Phan Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 310/2023/TLPT-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung N, sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Nguyễn Trung T, sinh năm 1953 và bà Đào Thị C, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/3/2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N: Ông Nguyễn Quốc A và ông Nguyễn Cảnh T1, là luật sư của Công ty L - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1, Tống Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1 và “Vinh Dân” (chưa rõ lai lịch) là bạn bè chơi chung với nhau và có tạo nhóm “Hội Zậy Đằm” trên mạng xã hội Facebook để trò

chuyện. Khoảng 20 giờ ngày 14/03/2022, H, T2, N1, D, T3, T4, Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2 (bạn gái T4), Nguyễn Linh H1 (bạn gái T2) cùng đi uống nước trên đường S, Quận A. Tại đây, N1 rủ mọi người cùng đi sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. H gọi điện thoại rủ thêm bạn là Nguyễn Trung N nhưng N cho biết không đi được. Sau đó, H, T2, N1, “Vinh Dâu” bàn bạc, trao đổi trong nhóm “Hội Zậy Đ” về việc thuê căn hộ, mua ma túy sử dụng. Để thực hiện, H điện thoại cho Nguyễn Trung N nhờ thuê căn hộ và mua giùm ma túy. N đồng ý, liên hệ Trần Kiên A2 thuê được căn hộ B chung cư S, Quận D giá 4.000.000 đồng rồi báo cho H biết số điện thoại của A2 để liên hệ nhận căn hộ và mua ma túy. Sau khi tham khảo, H quyết định đặt mua 01 hộp 05 gam ma túy Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc cho mọi người cùng sử dụng.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/3/2022, Phạm Văn Mạnh H, Lê Hoàng N1, Phan Quốc T3, Tống Thái D, Đào Chúc A1 đi xe G đến chung cư S, Quận D thì được Kiều Văn S dẫn tất cả lên căn hộ B chung cư S, Quận D. Khi vào bên trong căn hộ, S thấy có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) là người của A2 ngồi chờ sẵn ở phòng khách để giao ma túy. Người thanh niên lấy 02 gói nylon chứa ma túy ra để trên bàn và cho H biết 01 hộp 05 gam ma túy Ketamine giá 6.500.000 đồng, 05 viên ma túy “thuốc lắc” giá 1.750.000 đồng, tổng cộng là 8.250.000 đồng. Do không đủ tiền nên H gọi cho Nguyễn Duy T2 nhờ trả tiền mua ma túy. T2 đồng ý, chuyển 8.250.000 đồng vào tài khoản số 1389668668668, tên P tại Ngân hàng Q (M1) trả tiền mua ma túy xong, T2 chụp hình thông tin giao dịch gửi cho H. H nhắn tin lại cho N biết đã nhận được ma túy. Lúc này, Kiều Văn S cho H biết tiền thuê căn hộ 4.000.000 đồng và tiền đặt cọc 2.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 9048637, tên T6 tại Ngân hàng A1 (A4). H chuyển trả tiền cho S xong, nhắn số điện thoại của S vào nhóm “Hội Zậy Đầm” thông báo mọi người đến gọi S dẫn lên căn hộ. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Linh H1, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thị Phương N2 và “Vinh Dâu” đến gọi cho S và được S dẫn lên căn hộ B chung cư S, Quận D để sử dụng ma túy.

Khi H, T2, N1, T3, D, Chúc A1, T4, H1, N2, “Vinh Dâu” có mặt đầy đủ. T2 và “Vinh Dâu” mở gói ma túy “thuốc lắc” ra, lấy 05 viên “thuốc lắc” bẻ thành 10 phần, mỗi phần 1/2 viên đưa cho mọi người sử dụng. Lúc này, Kiều Văn S vào phòng ngủ bên trái mở loa, đèn, chỉnh nhạc, chuẩn bị cho nhóm của H nghe nhạc sử dụng ma túy rồi đi về. H, T2, N1, T3, D, Chúc A1, T4, H1, N2, “Vinh Dâu” tiếp tục vào phòng ngủ bên trái để sử dụng ma túy Ketamine. Cả nhóm cùng nghe nhạc, sử dụng ma túy cho đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì “Vinh Dâu” ra về.

Khoảng 08 giờ ngày 15/03/2022, Nguyễn Trung N đến và được Kiều Văn S dẫn lên căn hộ B chung cư S, Quận D. S mở cửa cho N vào, N đi vào phòng ngủ bên trái thì gặp H và ở lại trong phòng. Đến 08 giờ 55 phút cùng ngày, Công an P1, Quận D kiểm tra H chung cư S, Quận D phát hiện Kiều Văn S, Tống Thái D, Đào Chúc A1, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy T2, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1 có biểu

hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiếp tục kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong phòng ngủ bên trái, trên kệ tủ có 01 đĩa thủy tinh chứa 01 thẻ nhựa màu trắng ghi chữ A4, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bị đốt cháy, nhiều mảnh vỡ viên nén màu xám là ma túy và ít chất bột màu trắng là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa mọi người về trụ sở Công an P1, Quận D làm rõ. Tiến hành xét nghiệm, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Tống Thái D, Đào Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1 đều dương tính với ma túy tổng hợp. Riêng Nguyễn Trung N không có sử dụng ma túy.

Tại Kết luận số 1660/KL-KTHS ngày 23/3/2022 của Phòng K Công an Thành phố H xác định: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1, Nguyễn Duy T2, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Trung N, Lê Công V (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, Quận D, bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5898 gam, loại Ketamine.

- Nhiều mảnh vụn màu xám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2597 gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q1, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1, Nguyễn Trung N, Kiều Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài lần phạm tội này, H, N, S đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Từ tối ngày 27/02/2022 đến tối ngày 28/02/2022, tại chung cư C B (không nhớ rõ số căn hộ), Phường A, Quận D, Phạm Văn Mạnh H đã nhờ Nguyễn Trung N đặt thuê căn hộ, “Vinh Dâu” mua ma túy và sau đó N đến tiếp tục mua ma túy Ketamine tổ chức cho Lê Hoàng N1, Nguyễn Duy T2, Tống Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Từ tối ngày 06/3/2022 đến ngày 07/3/2022, tại căn hộ A chung cư T, Quận D, Phạm Văn M Hào nhờ Ngôn thuê giùm căn hộ, “Vinh Dâu” mua ma túy tổ chức cho Lê Hoàng N1, Nguyễn Duy T2, Tống Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Từ tối 12/3/2022 đến ngày 13/3/2022, tại căn hộ B chung cư S, Quận D, Phạm Văn Mạnh H đã nhờ N đặt thuê căn hộ, “Vinh Dâu” mua ma túy, Kiều Văn S dẫn lên căn hộ để tổ chức cho Lê Hoàng N1, Nguyễn Duy T2, Tống Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2 sử dụng trái phép ma túy.

Đối với số ma túy do nhóm Phạm Văn Mạnh H đang sử dụng bị Cơ quan Công an thu giữ có tổng khối lượng 0,8495 gam Ketamine. Do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý các bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với căn hộ 24.05 chung cư SaiGon Royal, Quận D, qua xác minh do bà Huỳnh Phi N3 là chủ sở hữu. Bà N3 ký hợp đồng cho Nguyễn Thị Ngọc Á thuê căn hộ từ ngày 10/11/2021 đến ngày 10/11/2022, giá 30.000.000 đồng/tháng. Ngọc Á là bạn gái của Trần Kiến A2, đứng tên hợp đồng thuê căn hộ giúp A2, không biết A2 cho thuê căn hộ sử dụng ma túy. Xét thấy bà N3, Ngọc Á không biết và không tham gia hoạt động cho thuê căn hộ sử dụng ma túy của A2 nên Cơ quan điều tra đã không xử lý.

Đối với Trần Kiến A2 đã nhiều lần cho Nguyễn Trung N, Phạm Văn M Hào thuê căn hộ để sử dụng ma túy, Phạm Quang T5 và Trần Bảo A3 là những người đứng tên các tài khoản đã nhận tiền mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã ra thông báo truy tìm, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với đối tượng “Vinh Dâu” đã nhiều lần mua ma túy giùm cho Phạm Văn Mạnh H và các đối tượng khác đã bán ma túy cho H quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án và đồ vật thu giữ

Tạm giữ trong phòng ngủ bên trái căn hộ B chung cư S, Quận D:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1, Nguyễn Duy T2, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Trung N, Lê Công V (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 13 Quận D. Bên trong là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định;

- 01 đĩa thủy tinh đã qua sử dụng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đã bị đốt cháy, 01 thẻ nhựa màu trắng ghi chữ A4, là các vật dụng do nhóm Phạm Văn Mạnh H sử dụng làm phương tiện sử dụng ma túy.

- 01 đèn chiếu bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng, 01 đèn quay bằng kim loại màu đen có hình chớp, 01 loa hiệu BOSE đã qua sử dụng, là các đồ vật được trang bị sẵn trong phòng để phục vụ cho quá trình sử dụng ma túy không rõ chủ sở hữu.

Tạm giữ của Phạm Văn Mạnh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu vàng đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu S1 S10 Plus màu trắng đã qua sử dụng, là các điện thoại của H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Kiều Văn S: 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng là điện thoại của S sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Trung N: 01 điện thoại di động S1 S9+ màu đen, đã qua sử dụng là điện thoại của N sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Nguyễn Duy T2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax màu xanh, đã qua sử dụng là điện thoại của T2 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tạm giữ của Lê Hoàng N1: 01 điện thoại di động Oppo Reno 6 Pro 5G màu xanh, đã qua sử dụng là điện thoại của N1 sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Số vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã ra Quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Kho vật chứng - Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, tiền nộp Kho bạc Nhà nước Quận D để chờ giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1, Kiều Văn S, án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2023 bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trung N là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên xét thấy hồ sơ vụ án thể hiện các đối tượng nhóm “Hội Zậy Đàm” gồm có: bị cáo Phạm Văn Mạnh H, bị cáo Nguyễn Duy T2, bị cáo Lê Hoàng N1, Tống Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1 và “Vinh Dâu” cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy, các đối tượng đã bàn bạc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cả nhóm đồng ý, số tiền chi phí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có người trong nhóm ứng ra trước, sau đó về sẽ chia đều cho tất cả các thành viên sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện rõ trong các tin nhắn trao đổi giữa các thành viên trong nhóm hội “Hội Zậy Đàm”, cấp sơ thẩm chưa khởi tố điều tra, truy tố đối với những đối tượng này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Hành vi của đối tượng Trần Kiến A2 đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đã xác minh được nhân thân, lai lịch, nơi cư trú của đối tượng mà cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm là chưa đúng, phải ra quyết định khởi tố bị can, nếu không bắt được đối tượng thì phải có quyết định truy nã. Ngoài ra chưa làm rõ hành vi của đối tượng Nguyễn Thị Ngọc Á, là người sống chung như vợ chồng với Trần Kiến A2, vì vào thời điểm bắt giữ có Ái, Á không ra trình diện mà cho Trần Kim N4 đến công an trình báo gian dối, tự xưng là Á và thừa nhận hành vi. Tuy nhiên, về sau N4 khai là Á là người nhờ mình ra cơ quan công an xưng là Á và N4 biết việc Á cùng A2 tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ các tình tiết trên mà kết luận Nguyễn Thị Ngọc Á không liên quan là chưa đánh giá hết các tình tiết khách quan của vụ án.

Ngoài ra đề nghị cơ quan điều tra Công an quận Q1 tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ hành vi của đối tượng Phạm Quang T5, là người nhận tiền bán ma túy từ bị cáo H và chuyển tiền sang đối tượng Trần Kiến A2, được thể hiện qua các sao kê ngân hàng, nếu có đủ dấu hiệu tội phạm thì khởi tố, điều tra để vụ án được giải quyết khách quan, toàn diện và tránh bỏ lọt tội phạm.

Xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do hủy bản án sơ thẩm nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý về tội danh, điều luật đã truy tố và xét xử bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho bị cáo là quá nặng, vì cấp chưa xem xét đến vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án là: bị cáo chỉ là người giới thiệu Trần Kiến A2 cho bị cáo H, sau đó bị cáo H và An tự liên lạc với nhau để thuê nhà, mua ma túy mà việc này bị cáo không hay biết và cũng không hưởng lợi trong việc giới thiệu, bị cáo không có sử dụng ma túy, vì vậy vai trò của bị cáo là không đáng kể; mặc khác bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra các đối tượng khác, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do là đồng phạm có vai trò không đáng kể, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Quận D trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 28/02/2022, 07/3/2022, 12/3/2022 và 14/3/2022, bị cáo Nguyễn Trung N có hành vi 04 lần giúp cho bị cáo Phạm Văn Mạnh H đặt thuê căn hộ, trong đó có 02 lần mua giùm ma túy để tổ chức cho N1, T2, D, T3, T4, Chúc A1, “V1 dậu”, N2, H1 sử dụng trái phép ma túy.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Bản án sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Trung N về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội danh.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy:

Các bị cáo Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1 cùng các đối tượng chưa bị khởi tố xét xử là Tổng Thái D, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Đào Chúc A1, “Vinh Dâu” (chưa rõ lai lịch) là bạn bè chơi chung với nhau và có tạo nhóm “Hội Zậy Đằm” trên mạng xã hội Facebook để trò chuyện. Khoảng 20 giờ ngày 14/03/2022, H, T2, N1, D, T3, T4, Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2 (bạn gái T4), Nguyễn Linh H1 (bạn gái T2) cùng đi uống nước trên đường S, Quận A. Tại đây, N1 rủ mọi người cùng đi sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. H điện thoại cho Nguyễn Trung N nhờ thuê căn hộ và mua giùm ma túy. N đồng ý, liên hệ Trần Kiến A2 thuê được căn hộ B chung cư S, Quận D giá 4.000.000 đồng rồi báo cho H biết số điện thoại của A2 để liên hệ nhận căn hộ và mua ma túy. Sau khi tham khảo, H quyết định đặt mua 01 hộp 05 gam ma túy Ketamine và 05 viên ma túy thuốc lắc cho mọi người cùng sử dụng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/3/2022, Phạm Văn Mạnh H, Lê Hoàng N1, Phan Quốc T3, Tổng Thái D, Đào Chúc A1 đi xe G đến chung cư S, Quận D thì được Kiều Văn S dẫn tất cả lên căn hộ B chung cư S, Quận D. Khi vào bên trong căn hộ, S thấy có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) là người của A2 ngồi chờ sẵn ở phòng khách để giao ma túy. Người thanh niên lấy 02 gói nylon chứa ma túy ra để trên bàn và cho H biết 1 hộp 5 gam ma túy Ketamine giá 6.500.000 đồng, 05 viên ma túy “thuốc lắc” giá 1.750.000 đồng, tổng cộng là 8.250.000 đồng. Do không đủ tiền nên H gọi cho Nguyễn Duy T2 nhờ trả tiền mua ma túy. T2 đồng ý, chuyển 8.250.000 đồng vào tài khoản số 1389668668668, tên P tại Ngân hàng Q (M1) trả tiền mua ma túy xong, T2 chụp hình thông tin giao dịch gửi cho H. H nhắn tin lại cho N biết đã nhận được ma túy. Lúc này, Kiều Văn S cho H biết tiền thuê căn hộ 4.000.000 đồng và tiền đặt cọc 2.000.000 đồng, tổng cộng là 6.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 9048637, tên T6 tại Ngân hàng Á1 (A4). H chuyển trả tiền cho S xong, nhắn số điện thoại của S vào nhóm “Hội Zậy Đằm” thông báo mọi người đến gọi S dẫn lên căn hộ. Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Linh H1, Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thị Phương N2 và “Vinh Dâu” đến gọi cho S và được S dẫn lên căn hộ B chung cư S, Quận D để sử dụng ma túy. Khi H, T2, N1, T3, D, Chúc A1, T4, H1, N2, “Vinh Dâu” có mặt đầy đủ, T2 và “Vinh Dâu” mở gói ma túy “thuốc lắc” ra, lấy 05 viên “thuốc lắc” bẻ thành 10 phần, mỗi phần 1/2 viên đưa cho mọi người sử dụng. Lúc này, Kiều Văn S vào phòng ngủ bên trái mở loa, đèn, chỉnh nhạc, chuẩn bị cho nhóm của H nghe nhạc sử dụng ma túy rồi đi về. H, T2, N1, T3, D, Chúc A1, T4, H1, N2, “Vinh Dâu” tiếp tục vào phòng ngủ bên trái để sử dụng ma túy Ketamine. Cả nhóm cùng nghe nhạc, sử dụng ma túy cho đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì “Vinh Dâu” ra về.

Khoảng 08 giờ ngày 15/03/2022, Nguyễn Trung N đến và được Kiều Văn S dẫn lên căn hộ B chung cư S, Quận D. S mở cửa cho N vào, N đi vào phòng ngủ bên trái thì gặp H và ở lại trong phòng. Đến 08 giờ 55 phút cùng ngày, Công an P1 Quận D kiểm tra H chung cư S, Quận D phát hiện Kiều Văn S, Tống Thái D, Đào Chúc A1, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Trung N, Nguyễn Duy T2, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Lê Hoàng N1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiếp tục kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trong phòng ngủ bên trái, trên kệ tủ có 01 đĩa thủy tinh chứa 01 thẻ nhựa màu trắng ghi chữ A4, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bị đốt cháy, nhiều mảnh vỡ viên nén màu xám là ma túy và ít chất bột màu trắng là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa mọi người về trụ sở Công an P1, Quận D làm rõ. Tiến hành xét nghiệm, Phạm Văn Mạnh H, Nguyễn Duy T2, Lê Hoàng N1, Phan Quốc T3, Nguyễn Hữu T4, Tống Thái D, Đào Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2, Nguyễn Linh H1 đều dương tính với ma túy tổng hợp. Riêng Nguyễn Trung N không có sử dụng ma túy.

Do đó, đối với nhóm đối tượng cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy có bàn bạc cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cả nhóm đồng ý. Bị cáo H, N1 và T2 đều khai nhận các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau và cùng với các đối tượng chưa bị khởi tố, truy tố trong vụ án này tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ít nhất 4 lần. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được đưa ra bàn cùng nhau trên nhóm “Hội Zậy Đằm”, số tiền chi phí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như tiền thuê nhà, tiền mua ma túy... sẽ có người trong nhóm ứng ra trước, sau đó về sẽ chia đều cho tất cả các thành viên sử dụng trái phép chất ma túy và điều này tất cả các thành viên đều đồng ý và đã thực hiện nhiều lần trước ngày 14/03/2022. Việc bị cáo H đứng ra thuê căn hộ và mua ma túy sử dụng, và thậm chí là ma túy để sử dụng vào ngày 14/3/2022 được các thành viên trong nhóm đưa ra bàn bạc kỹ lưỡng, thống nhất là mua ma túy loại nào, khối lượng bao nhiêu, là chỉ làm thay theo sự thống nhất của cả nhóm và các thành viên trong nhóm có trách nhiệm trả lại tiền sau. Ngoài lời khai của các bị cáo H, N5 và T2 thì điều này còn thể hiện rõ ràng trong các tin nhắn trao đổi giữa các thành viên trong nhóm “Hội Zậy Đằm”, được trích xuất lưu vào hồ sơ vụ án. Như vậy ngoài các bị cáo H, N5 và T2 bị truy tố, xét xử trong vụ án này, các đối tượng còn lại D, T3, T4, Chúc A1, Nguyễn Thị Phương N2 (bạn gái T4), Nguyễn Linh H1 (bạn gái T2) cũng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cấp sơ thẩm chưa khởi tố điều tra, truy tố xét xử đối với những đối tượng này là bỏ lọt tội phạm. Riêng các đối tượng Nguyễn Thị Phương N2 và Nguyễn Linh H1 có lời khai mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với các tin nhắn trao đổi trong nhóm “Hội Zậy Đằm”, chưa được Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ có hay không hành vi tham gia hùn tiền để trả tiền chi phí tổ chức sử dụng ma túy của ngày 14/3/2022.

Đối với đối tượng “Vinh Dâu”, đã xác định được nhân thân, lai lịch nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên cơ quan điều tra công an Q1 ra thông báo truy tìm là không phù hợp. Hành vi của “Vinh Dâu” đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy” nên đối tượng đã bỏ trốn thì cần khởi tố bị can và ra quyết định truy nã.

Đối với các đối tượng Trần Kiến A2 và Nguyễn Thị Ngọc Á (sống chung như vợ chồng với A2), A2 là người trực tiếp được bị cáo N và bị cáo H liên lạc thuê nhà sử dụng ma túy và mua dùm ma túy cho các đối tượng thuê sử dụng. Nguyễn Thị Ngọc Á, sống chung trong căn hộ cho thuê sử dụng ma túy và là người đứng tên trên hợp đồng thuê nhà. Ngoài ra Á còn khai Á là bạn của N và cho N mượn nhà để tổ chức sinh nhật nhưng Ngôn xác định chỉ liên lạc với A2, không biết Á. Ngoài ra, thời điểm bắt giữ, Á còn có hành vi đưa đối tượng Trần Kim N4 đến công an trình báo gian dối, tự xưng là Á và thừa nhận hành vi. Tuy nhiên sau này N4 khai là Á là người nhờ mình ra cơ quan công an khai báo gian dối và biết việc Á cùng A2 tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không rõ lắm. Bị cáo S khai nhận có đến giúp việc nhà cho A2, nhiệm vụ dẫn khách lên phòng, dọn dẹp khi khách ra về, biết A2 và Á sống chung như vợ chồng, biết A2 là người cho thuê phòng để sử dụng ma túy và cũng là người cung cấp ma túy. Do A2 hiện đã đổ đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên Cơ quan điều tra Công an Q1 ra thông báo truy tìm là không đúng quy định pháp luật. Hành vi của A2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nên đối tượng đã bỏ trốn thì cần khởi tố bị can và ra quyết định truy nã. Đồng thời đấu tranh làm rõ hành vi của Á, nếu đủ dấu hiệu thì khởi tố để điều tra toàn diện vụ án.

Cơ quan điều tra Công an quận Q1 cần tiếp tục điều tra, đấu tranh làm rõ hành vi của đối tượng Phạm Quang T5, là người nhận tiền bán ma túy từ bị cáo H và chuyển tiền sang đối tượng Trần Kiến A2, vì đã xác định được nhân thân, địa chỉ, để tránh bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4: không xem xét xử lý hình sự đối với Trần Kiến A2, “Vinh Dâu”, D, T3, T4, Chúc A1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bỏ lọt tội phạm; Nguyễn Thị Phương N2 và Nguyễn Linh H1 chưa điều tra, làm rõ có đồng phạm về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hay không?; Không khởi tố và truy nã đối tượng Trần Kiến A2 là không đúng quy định; Chưa điều tra, làm rõ vai trò của đối tượng Nguyễn Thị Ngọc Á là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội; Cần điều tra, đấu tranh để làm rõ hành vi của đối tượng Phạm Quang T5. Do cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ, chưa toàn diện và tại phiên tòa phúc thẩm không có khả năng làm rõ, không thể khắc phục được những vấn đề như đã phân tích ở trên, nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

Do bản án bị hủy nên kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trung N tham gia đồng phạm với vai trò không đáng kể so với các bị cáo khác, và với những đối tượng khác chưa bị khởi tố điều tra, bị cáo N chỉ liên lạc với A2 dùm cho H, đồng thời không sử dụng ma túy, không hưởng lợi từ việc liên lạc với A2 dùm H. Do đó

khi cấp sơ thẩm xét xử vụ án cần lưu ý tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò tham gia đồng phạm để áp dụng hình phạt đối với N cho tương xứng.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển đến Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố xét xử lại theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung N cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

Bị cáo Nguyễn Trung N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Cấp cao tại TP.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 - CA TP.HCM; | (1) |
| - TAND Quận 4; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (1) |
| - Công an Quận 4; | (1) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Bị hại; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). | (1) |

Ngô Đức Thụ